

Số: 139/KH-THMTH

Ma Thị Hồ, ngày 9 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

I. BỐI CẢNH NHÀ TRƯỜNG

Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Tiểu học Ma Thị Hồ được thành lập ngày 05/6/2007 theo Quyết định số 525/QĐ-UBND của UBND huyện Mường Chà. Đến tháng 6/2020, trường sáp nhập với Trường Tiểu học Huổi Quang theo Quyết định số 3900/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 và tiếp tục hoạt động với tên Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Tiểu học Ma Thị Hồ. Hiện nay Trường PTDTBT Tiểu học Ma Thị Hồ trực thuộc xã Na Sang, tỉnh Điện Biên.

Vị trí địa lý: Nhà trường đặt tại bản Nậm Chim, trung tâm xã Ma Thị Hồ (cũ) Nay thuộc xã Na Sang thuộc tỉnh Điện Biên, được thành lập trên cơ sở sáp nhập thị trấn Mường Chà, xã Ma Thị Hồ, xã Sa Lông và xã Na Sang cũ. Địa bàn xã nằm ở khu vực vùng cao biên giới phía Tây tỉnh, có 3,4 km đường biên giới chung với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp xã Mường Mùn, phía Nam giáp xã Mường Mươn, phía Bắc giáp xã Pa Ham, Nậm Nèn. Địa hình chủ yếu là đồi núi, giao thông đi lại còn nhiều khó khăn, dân cư phân bố rải rác theo các bản làng.

Tình hình kinh tế - xã hội: Na Sang là xã thuộc diện đặc biệt khó khăn (chương trình 135). Kinh tế địa phương chậm phát triển, chủ yếu dựa vào nương rẫy, trồng trọt, chăn nuôi nhỏ lẻ. Đời sống nhân dân còn nhiều hạn chế, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo chiếm cao; trình độ dân trí chưa đồng đều. Tuy vậy, người dân cần cù, có tinh thần đoàn kết, đang từng bước tiếp cận các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới.

Nhà trường hiện quản lý công tác giáo dục trên địa bàn gồm 12 điểm bản. Trong đó có 01 điểm trung tâm đặt tại bản Nậm Chim và 05 điểm trường lẻ gồm: Huổi Mý, Hồ Chim 1, Huổi Chua, Huổi Quang 1 và Huổi Quang 2. Học sinh của các bản còn lại được tập trung về học tại điểm trung tâm theo mô hình bán trú, nhằm bảo đảm điều kiện học tập, sinh hoạt và an toàn cho học sinh.

1. Đặc điểm năm học

Năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và Luật Nhà giáo. Với chủ đề năm học là: **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, sáng tạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành. Tăng cường kỷ cương, nền nếp trong dạy học, đồng thời

phát huy tinh thần đoàn kết, đổi mới sáng tạo để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Năm học này, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 tiếp tục được triển khai đồng bộ ở tất cả các khối lớp tiểu học, với yêu cầu:

- Dạy học 2 buổi/ngày, bảo đảm 9 buổi/tuần;
- Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học bắt buộc từ lớp 3; tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, dạy tiếng Mông;
- Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục STEM, phát triển năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); thực hiện dạy học gắn với các nội dung giáo dục an ninh quốc phòng, khởi nghiệp, bảo vệ môi trường (chống rác thải nhựa), phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh; tăng cường công tác hướng nghiệp, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, quyền con người theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời, chú trọng tăng cường tiếng Việt cho học sinh; tổ chức các hoạt động đọc sách tại thư viện, sinh hoạt câu lạc bộ; dạy học theo chủ đề, giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn đuối nước, phòng chống bạo lực học đường; quan tâm đến hoạt động tâm lý học đường, giáo dục truyền thống của nhà trường. Tất cả nội dung trên được lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Đồng thời toàn ngành triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số và quản trị nhà trường hiện đại, năm thứ hai chính thức áp dụng học bạ điện tử, hồ sơ giáo án số; mở rộng sử dụng hệ thống học liệu trực tuyến, kho học liệu số của Bộ GD&ĐT.

Nhà trường tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tăng cường giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, tổ chức lớp học linh hoạt, lớp ghép ở các điểm bản khó khăn. Đồng thời đẩy mạnh các hoạt động tập thể, trải nghiệm, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa đọc, tâm lý học đường, giáo dục truyền thống nhà trường.

2. Thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo; sự phối hợp chặt chẽ của cấp ủy Đảng, chính quyền xã Na Sang. Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp được triển khai kịp thời, đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

Nhận thức của cộng đồng về vai trò, ý nghĩa của giáo dục ngày càng được nâng cao; công tác xã hội hóa giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. Trang thiết bị phục vụ dạy và học từng bước được bổ sung, bước đầu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Ban giám hiệu nhà trường có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học. Tập thể cán bộ, giáo

viên, nhân viên trẻ, nhiệt tình, gắn bó, đoàn kết, yên tâm công tác, luôn giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với học sinh dân tộc thiểu số, học sinh vùng đặc biệt khó khăn được thực hiện đầy đủ, kịp thời, có tác động tích cực đến công tác huy động và duy trì sĩ số học sinh ra lớp.

b. Khó khăn

Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí chưa đồng đều; một bộ phận phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục toàn diện.

Công tác huy động và duy trì sĩ số học sinh chuyên cần ở một số bản còn hạn chế; khả năng sử dụng tiếng Việt của học sinh dân tộc thiểu số chưa tốt, gây khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức.

Đội ngũ giáo viên tuy đã đạt chuẩn đào tạo nhưng vẫn còn một số thầy, cô hạn chế về chuyên môn và kỹ năng sư phạm, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Cơ sở vật chất còn thiếu thốn, chưa đồng bộ; đặc biệt là phòng học chức năng, nhà ăn bán trú và công trình vệ sinh chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy học và sinh hoạt của học sinh.

3. Những tồn tại của năm học trước

3.1. Việc duy trì số lượng học sinh

a. Quy mô trường lớp:

- Giáo dục chính quy

Tên khối lớp	Kế hoạch giao		Thực hiện				Tăng giảm so với Kế hoạch	
	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Số học sinh			Số lớp	Học sinh
				T.số	DT	K.Tật		
1	6	163	6	163	161	3	0	-2
2	8	150	8	154	154	2	0	4
3	4	131	4	132	130	1	0	-1
4	5	160	5	161	154	0	0	-6
5	4	133	4	136	135	0	0	2
Tổng	27	737	27	746	734	6	0	-3

- Giáo dục không chính quy:

Tên khối lớp	Kế hoạch giao	Thực hiện	Tăng giảm so với Kế hoạch
--------------	---------------	-----------	---------------------------

	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Số học sinh			Số lớp	Học sinh
				T.số	DT	Nữ		
Sau xóa mù	1	23	1	20	20	17	0	-3

b. Huy động và duy trì số lượng học sinh năm học 2024-2025

- Tỷ lệ huy động:

Tổng số trẻ 6 tuổi: 163; Số trẻ 6 tuổi vào lớp 163; Tỷ lệ: 100 %

Tổng số trẻ 6-10 tuổi: 745; Đã ra lớp: 745; Tỷ lệ: 100 %

Tổng số trẻ 11 tuổi: 135; Đã HTCT tiểu học: 135; Tỷ lệ: 100 %

(01 HS không trong độ tuổi 6-10, học lớp 5)

c. Đánh giá việc huy động số lượng học sinh đi học chuyên cần:

Nhà trường tích cực phối kết hợp với chính quyền địa phương, ban đại diện CMHS huy động HS ra lớp. Tỷ lệ HS đi học chuyên cần khá cao (Trung tâm, Hồ Chim 1, Huổi Mý, Huổi Quang 2, Huổi Chua).

Tuy nhiên ở một số bản tỷ lệ chuyên cần vẫn chưa cao (Huổi Quang 1)

- Nguyên nhân:

Đời sống của gia đình các em còn nhiều khó khăn nên các em phải phụ giúp gia đình.

Một bộ phận nhân dân chưa nhận thức đầy đủ vai trò của việc học nên chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con cái.

Một số giáo viên chưa tích cực đổi mới, hình thức dạy học chưa linh hoạt, chưa gây hứng thú học tập cho học sinh, một số học sinh không thích đến trường, lớp.

d. Biện pháp khắc phục.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh và các tổ chức đoàn thể địa phương nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục.

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; quan tâm động viên, khích lệ để các em yên tâm đến trường.

Đẩy mạnh bồi dưỡng chuyên môn, khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp, đa dạng hình thức tổ chức dạy học, tạo hứng thú cho học sinh.

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, văn hóa, văn nghệ tạo môi trường học tập thân thiện, hấp dẫn, giúp học sinh yêu thích đến lớp.

3.2. Chất lượng giáo dục

1. Chất lượng giáo dục	Tổng số		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
I. Kết quả học	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%

tập												
1. Tiếng Việt	746		163		154		132		161		136	
HTT	362	48,5	78	47,9	76	49,4	64	48,5	73	45,3	71	52,2
HT	384	51,5	85	52,1	78	50,6	68	51,5	88	54,7	65	47,8
CHT												
2. Toán	746		163		154		132		161		136	
HTT	359	48,1	80	49,1	77	50,0	64	48,5	69	42,9	69	50,7
HT	387	51,9	83	50,9	77	50,0	68	51,5	92	57,1	67	49,3
CHT												
3. Đạo đức	746		163		154		132		161		136	
HTT	390	52,3	85	52,1	83	53,9	66	50,0	87	54,0	69	50,7
HT	356	47,7	78	47,9	71	46,1	66	50,0	74	46,0	67	49,3
CHT												
4. TNXH	449		163		154		132					
HTT	226	50,3	79	48,5	81	52,6	66	50,0				
HT	223	49,7	84	51,5	73	47,4	66	50,0				
CHT												
5. Khoa học	297								161		136	
HTT	143	48,1							76	47,2	67	49,3
HT	154	51,9							85	52,8	69	50,7
CHT												
6. LS&DL	297								161		136	
HTT	139								74	46,0	65	47,8
HT	158								87	54,0	71	52,2
CHT												
7. Âm nhạc	746		163		154		132		161		136	
HTT	371	49,7	82	50,3	81	52,6	67	50,8	74	46,0	67	49,3
HT	375	50,3	81	49,7	73	47,4	65	49,2	87	54,0	69	50,7
CHT												
8. Mỹ Thuật	746		163		154		132		161		136	
HTT	378	50,7	83	50,9	81	52,6	66	50,0	77	47,8	71	52,2
HT	368	49,3	80	49,1	73	47,4	66	50,0	84	52,2	65	47,8
CHT												
9. HĐTN	746		163		154		132		161		136	
HTT	368	49,3	82	50,3	78	50,6	64	48,5	76	47,2	68	50,0

HT	378	50,7	81	49,7	76	49,4	68	51,5	85	52,8	68	50,0
CHT												
10. GDTC	746		163		154		132		161		136	
HTT	401	53,8	85	52,1	83	53,9	71	53,8	88	54,7	74	54,4
HT	345	46,2	78	47,9	71	46,1	61	46,2	73	45,3	62	45,6
CHT												
11. Công nghệ	429						132		161		136	
HTT	210	49,0					67	50,8	77	47,8	66	48,5
HT	219	51,0					65	49,2	84	52,2	70	51,5
CHT												
12. Tin học	429						132		161		136	
HTT	211	49,2					67	50,8	76	47,2	68	50,0
HT	218	50,8					65	49,2	85	52,8	68	50,0
CHT												
13. Ngoại ngữ	429						132		161		136	
HTT	201	46,9					64	48,5	71	44,1	66	48,5
HT	228	53,1					68	51,5	90	55,9	70	51,5
CHT												
14. T. Mông	429						132		161		136	
HTT	226	52,7					68	51,5	89	55,3	69	50,7
HT	203	47,3					64	48,5	72	44,7	67	49,3
CHT												
II. NL cốt lõi												
NL chung												
Tự chủ và tự học	746		163		154		132		161		136	
Tốt	363	48,7	79	48,5	78	50,6	65	49,2	72	44,7	69	50,7
Đạt	383	51,3	84	51,5	76	49,4	67	50,8	89	55,3	67	49,3
CCG												
GT và hợp tác	746		163		154		132		161		136	
Tốt	368	49,3	78	47,9	79	51,3	71	53,8	72	44,7	68	50,0
Đạt	378	50,7	85	52,1	75	48,7	61	46,2	89	55,3	68	50,0
CCG												
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	746		163		154		132		161		136	
Tốt	361	48,4	78	47,9	78	50,6	66	50,0	71	44,1	68	50,0
Đạt	385	51,6	85	52,1	76	49,4	66	50,0	90	55,9	68	50,0

CCG												
Năng lực đặc thù												
Ngôn ngữ	746		163		154		132		161		136	
Tốt	354	47,5	78	47,9	76	49,4	64	48,5	66	41,0	70	51,5
Đạt	392	52,5	85	52,1	78	50,6	68	51,5	95	59,0	66	48,5
CCG												
Tính toán	746		163		154		132		161		136	
Tốt	360	48,3	80	49,1	77	50,0	64	48,5	70	43,5	69	50,7
Đạt	386	51,7	83	50,9	77	50,0	68	51,5	91	56,5	67	49,3
CCG												
Tin học	429						132		161		136	
Tốt	209	48,7					66	50,0	75	46,6	68	50,0
Đạt	220	51,3					66	50,0	86	53,4	68	50,0
CCG												
Công nghệ	429						132		161		136	
Tốt	207	48,3					66	50,0	76	47,2	65	47,8
Đạt	222	51,7					66	50,0	85	52,8	71	52,2
CCG												
Khoa học	746		163		154		132		161		136	
Tốt	376	50,4	81	49,7	84	54,5	70	53,0	74	46,0	67	49,3
Đạt	370	49,6	82	50,3	70	45,5	62	47,0	87	54,0	69	50,7
CCG												
Thẩm mĩ	746		163		154		132		161		136	
Tốt	383	51,3	85	52,1	82	53,2	66	50,0	78	48,4	72	52,9
Đạt	363	48,7	78	47,9	72	46,8	66	50,0	83	51,6	64	47,1
CCG												
Thể chất	746		163		154		132		161		136	
Tốt	401	53,8	87	53,4	83	53,9	71	53,8	86	53,4	74	54,4
Đạt	345	46,2	76	46,6	71	46,1	61	46,2	75	46,6	62	45,6
CCG												
III. Phẩm chất chủ yếu												
Yêu nước	746		163		154		132		161		136	
Tốt	405	54,3	88	54,0	80	51,9	71	53,8	82	50,9	84	61,8
Đạt	341	45,7	75	46,0	74	48,1	61	46,2	79	49,1	52	38,2

CCG												
Nhân ái	746		163		154		132		161		136	
Tốt	409	54,8	87	53,4	80	51,9	67	50,8	91	56,5	84	61,8
Đạt	337	45,2	76	46,6	74	48,1	65	49,2	70	43,5	52	38,2
CCG												
Chăm chỉ	746		163		154		132		161		136	
Tốt	400	53,6	87	53,4	81	52,6	70	53,0	75	46,6	87	64,0
Đạt	346	46,4	76	46,6	73	47,4	62	47,0	86	53,4	49	36,0
CCG												
Trung thực	746		163		154		132		161		136	
Tốt	405	54,3	87	53,4	77	50,0	68	51,5	88	54,7	85	62,5
Đạt	341	45,7	76	46,6	77	50,0	64	48,5	73	45,3	51	37,5
CCG												
Trách nhiệm	746		163		154		132		161		136	
Tốt	394	52,8	83	50,9	81	52,6	71	53,8	79	49,1	80	58,8
Đạt	352	47,2	80	49,1	73	47,4	61	46,2	82	50,9	56	41,2
CCG												
IV. Đánh giá KQGD	746		163		154		132		161		136	
HTXS	130	17,4	32	19,6	27	17,5	24	18,2	21	13,0	26	19,1
HTT	205	27,5	46	28,2	48	31,2	37	28,0	45	28,0	29	21,3
HT	411	55,1	85	52,1	79	51,3	71	53,8	95	59,0	81	59,6
CHT												
V. Khen thưởng	310		77		54		52		67		60	
- GK Trường	297	95,8	77	100,0	54	100,0	46	88,5	66	98,5	54	90,0
- GK cấp trên	13	4,2					6	11,5	1	1,5	6	10,0
VI. Chương trình lớp học	746		163		154		132		161		136	
Hoàn thành	746	100	163	100	154	100	132	100	161	100	136	100
Chưa hoàn thành												

- Chuyển lớp

Khối	Tổng số	Chuyển lớp	Lưu ban	Rèn luyện
------	---------	------------	---------	-----------

	học sinh					trong hè	
		TS	%	TS	%	TS	%
1	163	163	100	0	0	0	0
2	154	154	100	0	0	0	0
3	132	132	100	0	0	0	0
4	161	161	100	0	0	0	0
5	136	136	100	0	0	0	0
Cộng	746	746	100	0	0	0	0

- Tỷ lệ học sinh HTCT tiểu học: Số lượng: 136/136; tỷ lệ: 100 %

- So sánh kết quả giáo dục trong năm học 2024 - 2025 với năm học trước:

* *Ưu điểm*: Chất lượng học sinh có sự tiến bộ. Tỷ lệ học sinh biết đọc, viết, tính toán tăng lên dần đạt được theo chuẩn kiến thức kỹ năng của từng khối lớp. Các phẩm chất và năng lực của học sinh có nhiều tiến bộ. Các em bạo dạn, tự tin và tự giác trong học tập cũng như thực hiện các hoạt động giáo dục.

* *Hạn chế*: Chất lượng học sinh ở một số lớp, điểm trường Huổi Chua, Huổi Quang 1 đã có sự chuyển biến tuy nhiên vẫn còn một số học sinh chưa đạt so với chuẩn kiến thức kỹ năng, nguyên nhân tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần chưa cao, bố mẹ chưa quan tâm đến việc học tập của các em, một số giáo viên trách nhiệm chưa cao trong việc rèn học sinh.

3.3. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ giáo viên; trình độ đào tạo, số giáo viên dạy giỏi các cấp, số giáo viên trung bình, yếu

a. Ưu điểm:

Đa số CB, GV, NV của nhà trường có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống đạt khá và tốt, luôn tu dưỡng đạo đức bản thân; nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, luôn luôn khắc phục mọi khó khăn phấn đấu vươn lên để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Giáo viên soạn bài trên máy tính đã biết trình bày khoa học, đảm bảo nội dung kiến thức cũng như về hình thức. 100% giáo viên có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định.

Các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn một cách thường xuyên, có hiệu quả, thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn 2 lần/ tháng theo kế hoạch. Trong các buổi sinh hoạt đã trao đổi kinh nghiệm cũng như thống nhất được các nội dung kiến thức, phương pháp dạy học ở từng khối lớp góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

b. Tồn tại:

Một số giáo viên tuy đã được chuẩn hoá về trình độ nhưng năng lực

chuyên môn, khả năng giảng dạy còn hạn chế nên ảnh hưởng tới việc nâng cao chất lượng dạy và học.

Một số giáo viên chưa thực sự tích cực tự học hỏi chuyên môn, chưa có kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp, công tác nâng cao chất lượng học sinh. Chưa nhiệt tình và có trách nhiệm cao với công việc được giao.

c. Kết quả cụ thể:

- Xếp loại về chuyên môn

	Tổng số	Giỏi		Khá		ĐYC		Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
CBBQL	3	3	100	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Giáo viên	39	22	56,4	13	33,3	4	10,3	0	0,0
Tổng	42	25	59,5	13	40,0	4	9,5	0	0,0

- Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp

	Tổng số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
CBQL	3	3	100	0	0	0	0	0	0
Giáo viên	39	23	59,0	12	30,8	4	10,3	0	0
Tổng	42	26	61,9	12	30,8	4	10,3	0	0

- Xếp loại theo viên chức

	Tổng số	HTXS		HTT		HT		CHT	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
CBQL	3	1	33,3	2	66,7	0	0,0	0	0
Giáo viên	39	8	20,5	27	69,2	4	10,3	0	0
Nhân viên	3	1	33,3	2	66,7	0	0,0	0	0
Tổng	45	10	22,2	31	68,9	4	8,9	0	0

- Giáo viên dạy giỏi các cấp

	Tổng số	Giỏi cấp trường		Giỏi cấp huyện		Giỏi cấp tỉnh	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
Giáo viên	39	2	5,1	17	43,6	3	7,7

3.4. Xếp loại thi đua năm học trước 2024 - 2025.

- Trường: Được Chủ tịch UBND huyện công nhận Tập thể Lao động tiên tiến
- Cá nhân: Danh hiệu thi đua: Chiến sĩ thi đua cơ sở: 10 đ/c; Lao động tiên tiến: 41 đ/c

Khen thưởng: Bằng Khen của UBND tỉnh: 02 đ/c; Ủy ban nhân dân huyện khen: 15 đ/c

3.5. Về cơ sở vật chất (Số phòng học, bàn ghế GV và HS đúng quy cách, thư viện, phòng chức năng, số bộ đồ dùng đồng bộ/số lớp).

- Phòng học:
 - + Kiên cố: 12 phòng + Bán kiên cố: 15 phòng + Tạm: 0 phòng
- Bàn ghế giáo viên đúng quy cách: 27 bộ
- Bàn ghế học sinh đúng quy cách: 373 bộ
- Thư viện, thiết bị: 1 phòng Diện tích: 15 m²
- Phòng chức năng: 01 phòng tin học
- Số bộ đồ dùng: 14/14 bộ.

3.6. Các tiêu chí về trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia (đã đạt, nguyên nhân các tiêu chí chưa đạt).

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1.1	x		1.6	x	
1.2	x		1.7	x	
1.3	x		1.8	x	
1.4	x		1.9	x	
1.5	x		1.10	x	
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
2.1	x		2.3	x	
2.2	x		2.4	x	
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
3.1	x		3.4		x
3.2	x		3.5	x	
3.3	x		3.6	x	

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
4.1	x		4.2	x	
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
5.1	x		5.4	x	
5.2	x		5.5	x	
5.3	x				

Tổng số các chỉ số đạt: 80/81; tỷ lệ 98,8%

Tổng số các tiêu chí đạt: 26/27; tỷ lệ 96,3%

3.7. Công tác xã hội hoá giáo dục, khuyến học của địa phương.

a. Ưu điểm:

Nhà trường đã huy động các nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng để tham gia đóng góp ủng hộ cho công tác giáo dục của nhà trường: Xây dựng trường lớp, Cảnh quan trường lớp học ở trung tâm và các điểm trường lẻ, ...

Chi hội khuyến học hoạt động tương đối có hiệu quả.

b. Tồn tại:

Việc đóng góp xã hội hóa cho nhà trường còn hạn chế.

Kinh phí khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt thành tích trong giảng dạy và học tập còn hạn chế.

Nhà trường có thư viện nhưng diện tích hạn chế, chưa bố trí được không gian cho học sinh đọc, học tập tại thư viện.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông; Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn học tiếng Bahnar, Tiếng Chăm, Tiếng Êđê, Tiếng Jrai, Tiếng Khmer, Tiếng Mông, Tiếng Mnông, Tiếng Thái;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học; Công văn số

3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động Tin học ở cấp Tiểu học; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp Tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp Tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp Tiểu học; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 1687/KH-SGDĐT ngày 18/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai tổ chức dạy học môn Tiếng Anh Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 652/SGDĐT-GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GDĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học; Công văn số 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường PTDTBT Tiểu học Ma Thì Hồ.

III. MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU CỦA TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

1. Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch

- Trường đạt tập thể lao động xuất sắc
- Kết nạp Đảng trong năm: 01 đ/c.
- Chỉ bộ đạt: Chỉ bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025.
- Liên đội: Liên đội mạnh cấp tỉnh đề nghị Hội đồng đội tỉnh tặng Bằng khen.
- 100% CB, GV, NV có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt.
- Xây dựng trường có đời sống văn hoá tốt.
- Trường học được công nhận trường học an toàn, trường học hạnh phúc.
- Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp, điểm trường xanh - sạch - đẹp: Tốt

- Phổ cập-XMC: Duy trì đạt chuẩn Phổ cập GDTH mức độ 3, XMC mức độ 2.
- Các tiêu chí phân đầu xây dựng trường Tiểu học thành trường chuẩn quốc gia:

Duy trì đạt 5 tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Trong năm học này phân đầu duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn đã đạt được, đặc biệt tập chung nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và học sinh.

2. Chuyên môn dạy và học

2.1. Chất lượng đội ngũ

a. Xếp loại hồ sơ

- Ban giám hiệu: Tốt 3/3 đạt 100%; Tổ chuyên môn: Tốt 4/4 đạt 100%
- Giáo viên: Tốt: 36/39 đạt 92,3% ; khá: 3/39 đạt 7,7%
- Nhân viên: 2/2 Tốt đạt 100%

b. Giáo viên dạy giỏi các cấp

- Cấp trường (bảo lưu): 2/38 đạt 5,3%; cấp xã: 18/38 GV (bảo lưu kết quả thi GVDG cấp huyện) đạt 47,5%; cấp tỉnh (bảo lưu): 3/38 đạt 7,9%
- Số giáo viên đạt GV làm TPT Đội giỏi cấp tỉnh: 01(Đ/c Hà Thị Hương).

c. Xếp loại kết quả bồi dưỡng thường xuyên

- Cán bộ quản lý: xếp loại đạt: 3/3 đạt 100%;
- Giáo viên: xếp loại đạt: 39/39 đạt 100%.

d. Sáng kiến, đồ dùng tự làm

- Số giáo viên có SKKN công nhận cấp trường: 21/39 đ/c, đạt 53,8%; cấp xã: 21/39 đ/c, đạt 53,8%;
- Số đồ dùng dạy học làm thêm: 39 đồ dùng

c. Xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp

- Cán bộ quản lý: Tốt 3/3 đạt 100%
- Giáo viên: Tốt 27/39 đạt 69,2%, Khá 12/39 đạt 30,8%

d. Xếp loại viên chức

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 11/45 đạt 24%
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 34/45 đạt 76%

2.2. Huy động và duy trì số lượng:

a. Giáo dục chính quy

Khối	Tổng số HS	Nữ		Dân tộc		Nữ dân tộc		Khuyết tật	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
01	152	78	51.3	148	97.4	75	49.3	1	0.7

02	164	85	51.8	162	98.8	84	51.2	3	1.8
03	153	66	43.1	153	100	66	43.1	2	1.3
04	134	67	50.0	132	98.5	66	49.3	1	0.8
05	160	75	46.9	154	96.3	73	45.6		0.0
Tổng số HS	763	371	48.6	759	98.3	365	47.8	7	0.9

- 100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày.
- Sĩ số học sinh/lớp bình quân: 27,3 học sinh/lớp
- Huy động số học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 148 em/tổng số 149, đạt: 99,3%; tỷ lệ huy động từ 6-10 ra lớp: 718 học sinh/tổng số 719, đạt: 99,9%
(Lý do: 01 học sinh khuyết tật bại liệt không thể ra lớp)
- PCGDTH: Số HS độ tuổi 11 HTCTTH: 160 em/T.số 160, đạt: 100%
- Số HS độ tuổi 11 - 14 tuổi đang học tiểu học: 0 em/T.số 720, đạt: 0%

b. Giáo dục không chính quy:

- Lớp xóa mù: 01 lớp, bản Làng Dung; số lượng: 20 học sinh.

2.3. Chất lượng giáo dục (số lượng, %)

a. Giáo dục chính quy

- Kết quả giáo dục đến cuối năm 2025 - 2026

100% học sinh được dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học.

100% học sinh thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục STEM

100% học sinh được dạy lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giáo dục Quốc phòng an ninh; Khởi nghiệp; An toàn giao thông, giáo dục Bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu; quyền con người...

- Chỉ tiêu chất lượng giáo dục.

Chất lượng giáo dục	Tổng số		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
I. Kết quả HT	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Tiếng Việt	763		152		164		153		134		160	
HTT	375	49,1	74	48,7	81	49,4	75	49,0	61	45,5	84	52,5
HT	390	51,1	78	51,3	83	50,6	80	52,3	73	54,5	76	47,5
CHT												
2. Toán	763		152		164		153		134		160	
HTT	376	49,3	75	49,3	82	50,0	75	49,0	62	46,3	82	51,3

HT	387	50,7	77	50,7	82	50,0	78	51,0	72	53,7	78	48,8
CHT												
3. Đạo đức	763		152		164		153		134		160	
HTT	397	52,0	79	52,0	86	52,4	77	50,3	73	54,5	82	51,3
HT	366	48,0	73	48,0	78	47,6	76	49,7	61	45,5	78	48,8
CHT												
4. Tự nhiên và Xã hội	469		152		164		153					
HTT	241	51,4	78	51,3	86	52,4	77	50,3				
HT	229	48,8	74	48,7	79	48,2	76	49,7				
CHT												
5. Khoa học	294								134		160	
HTT	144	49,0							64	47,8	80	50,0
HT	150	51,0							70	52,2	80	50,0
CHT												
6. LS&DL	294								134	,0	160	,0
HTT	140	47,6							63	47,0	77	48,1
HT	154	52,4							71	53,0	83	51,9
CHT												
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	763		152		164		153		134		160	
HTT	384	50,3	77	50,7	86	52,4	77	50,3	63	47,0	81	50,6
HT	379	49,7	75	49,3	78	47,6	76	49,7	71	53,0	79	49,4
CHT												
8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	763		152		164		153		134		160	
HTT	389	51,0	77	50,7	87	53,0	77	50,3	64	47,8	84	52,5
HT	374	49,0	75	49,3	77	47,0	76	49,7	70	52,2	76	47,5
CHT												
9. HĐTN	763		152		164		153		134		160	
HTT	381	49,9	76	50,0	85	51,8	75	49,0	64	47,8	81	50,6
HT	382	50,1	76	50,0	79	48,2	78	51,0	70	52,2	79	49,4
CHT												
10. GDTC	763		152		164		153		134		160	
HTT	415	54,4	82	53,9	90	54,9	82	53,6	74	55,2	87	54,4
HT	349	45,7	71	46,7	74	45,1	71	46,4	60	44,8	73	45,6

[illegible]

đặc thù												
Ngôn ngữ	763		152		164		153		134		160	
Tốt	375	49,1	74	48,7	81	49,4	75	49,0	61	45,5	84	52,5
Đạt	390	51,1	78	51,3	83	50,6	80	52,3	73	54,5	76	47,5
CCG												
Tính toán	763		152		164		153		134		160	
Tốt	376	49,3	75	49,3	82	50,0	75	49,0	62	46,3	82	51,3
Đạt	387	50,7	77	50,7	82	50,0	78	51,0	72	53,7	78	48,8
CCG												
Tin học	447						153		134		160	
Tốt	221	49,4					77	50,3	64	47,8	80	50,0
Đạt	227	50,8					76	49,7	71	53,0	80	50,0
CCG												
Công nghệ	447						153		134		160	
Tốt	219	49,0					77	50,3	64	47,8	78	48,8
Đạt	228	51,0					76	49,7	70	52,2	82	51,3
CCG												
Khoa học	763		152		164		153		134		160	
Tốt	385	50,5	78	51,3	86	52,4	77	50,3	64	47,8	80	50,0
Đạt	379	49,7	74	48,7	79	48,2	76	49,7	70	52,2	80	50,0
CCG												
Thẩm mĩ	763		152		164		153		134		160	
Tốt	389	51,0	77	50,7	87	53,0	77	50,3	64	47,8	84	52,5
Đạt	374	49,0	75	49,3	77	47,0	76	49,7	70	52,2	76	47,5
CCG												
Thể chất	763		152		164		153		134		160	
Tốt	415	54,4	82	53,9	90	54,9	82	53,6	74	55,2	87	54,4
Đạt	348	45,6	70	46,1	74	45,1	71	46,4	60	44,8	73	45,6
CCG												
III. Phẩm chất chủ yếu												
Yêu nước	763		152		164		153		134		160	
Tốt	419	54,9	82	53,9	87	53,0	82	53,6	69	51,5	99	61,9
Đạt	347	45,5	71	46,7	77	47,0	71	46,4	65	48,5	63	39,4
CCG												
Nhân ái	763		152		164		153		134		160	

Tốt	421	55,2	81	53,3	86	52,4	78	51,0	77	57,5	99	61,9
Đạt	342	44,8	71	46,7	78	47,6	75	49,0	57	42,5	61	38,1
CCG												
Chăm chỉ	763		152		164		153		134		160	
Tốt	407	53,3	78	51,3	81	49,4	82	53,6	63	47,0	103	64,4
Đạt	356	46,7	74	48,7	83	50,6	71	46,4	71	53,0	57	35,6
CCG												
Trung thực	763		152		164		153		134		160	
Tốt	419	54,9	79	52,0	83	50,6	83	54,2	74	55,2	100	62,5
Đạt	344	45,1	73	48,0	81	49,4	70	45,8	60	44,8	60	37,5
CCG												
Trách nhiệm	763		152		164		153		134		160	
Tốt	405	53,1	76	50,0	86	52,4	82	53,6	67	50,0	94	58,8
Đạt	358	46,9	76	50,0	78	47,6	71	46,4	67	50,0	66	41,3
CCG												
IV. Đánh giá KQGD	763		152		164		153		134		160	
HTXS	141	18,5	30	19,7	33	20,1	28	18,3	22	16,4	28	17,5
HTT	214	28,0	45	29,6	46	28,0	43	28,1	39	29,1	41	25,6
HT	408	53,5	77	50,7	85	51,8	82	53,6	73	54,5	91	56,9
CHT												
V. Khen thưởng	495		151		83		71		134		56	
- Cấp trường	307	62,0	72	47,7	75	90,4	63	88,7	50	37,3	47	83,9
- Cấp trên	28	5,7			8	9,6	8	11,3	6	4,5	6	10,7
VI. Chương trình lớp học	763		152		164		153		134		160	
HT	763	100	152	100	164	100	153	100	134	100	160	100
CHT												

- Chuyển lớp thẳng: 763/763 đạt 100%
- Có 160/160 học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%
- Tổ chức Hội thi, các phong trào và bồi dưỡng HS năng khiếu
- + Bồi dưỡng Học sinh năng khiếu Mĩ thuật, Âm nhạc

Khối	Mĩ thuật		Âm nhạc	
	SL	%	SL	%

1	40	26,3	35	23,0
2	40	24,4	35	21,3
3	35	22,9	30	19,6
4	30	22,4	25	18,7
5	35	21,9	30	18,8
Tổng	180	23,6	155	20,3

- Giữ vở sạch, viết chữ đẹp:

+ Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 28/28 lớp = 100 %

- Các cuộc thi, hội thi, giao lưu

Nội dung		Số lượng học sinh (lớp) tham gia/ tỉ lệ					
		Cấp Trường		Cấp Huyện		Cấp Tỉnh	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
1. Số học sinh tham gia VCD	Khối 1	30	19,7				
	Khối 2	35	21,3				
	Khối 3	38	24,8				
	Khối 4	25	18,7				
	Khối 5	38	23,8				
2. Số học sinh tham gia đấu trường VioEdu	Khối 1	10	6,6	7	4,6	6	3,9
	Khối 2	15	9,1	10	6,1	5	3,0
	Khối 3	20	13,1	12	7,8	6	3,9
	Khối 4	14	10,4	10	7,5	4	3,0
	Khối 5	21	13,1	12	7,5	5	3,1
3. Số học sinh tham gia tiếng Anh qua mạng	Khối 1	0	0,0	0	0,0		0,0
	Khối 2	3	1,8	2	1,2	1	0,6
	Khối 3	14	9,2	10	6,5	5	3,3
	Khối 4	19	14,2	10	7,5	8	6,0
	Khối 5	19	11,9	12	7,5	7	4,4

- Tham gia viết thư quốc tế UPU: 135 bài

- Tham gia vẽ tranh ý tưởng trẻ thơ: 76 bài.

- Thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng: 02 sản phẩm.

- Tham gia các hội thao của học sinh (nếu có)

3. Chỉ tiêu về thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường, trang trí lớp theo quy định.

- 100% các Chi đội, Sao nhi đồng tham gia hưởng ứng thi đua gắn với chủ

đề năm học 2025 - 2026.

- Thực hiện tốt các HĐ trải nghiệm.
- Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ cấp trường 763/763 em =100%
- 100% Chi đội đăng ký, thi và công nhận hoàn thành “Chương trình Rèn luyện đội viên”.
- 100% Chi đội, Sao nhi đồng tham gia Hội khỏe phù đồng
- 100% Chi đội, Sao nhi đồng tham gia hoạt động chào mừng kỷ niệm Ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh.
- 100% Chi đội, Sao nhi đồng tham gia hoạt động rèn luyện kỹ năng sống, phòng tránh đuối nước, phòng tránh tệ nạn xã hội, tham gia ca múa hát sân trường, các câu lạc bộ nhằm bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc, các điệu nhảy đường phố cho học sinh.
- 100% Chi đội, Sao nhi đồng tham gia tập huấn kỹ năng và bồi dưỡng nghiệp vụ cho Ban chỉ huy Đội, Phụ trách Sao, đội nhóm nòng cốt.
- 100% Chi đội, Sao nhi đồng tham gia hội thi vẽ tranh của các cấp tổ chức (nếu có)
- 100 % Chi đội, Sao nhi đồng thực hiện Đọc và làm theo báo Đội.

Hoạt động đội thiếu niên, sao nhi đồng: Duy trì thường xuyên các hoạt động thể dục vệ sinh, trang trí trường lớp. Công tác đội thiếu niên, sao nhi đồng. Phân đầu thực hiện tốt chủ đề thi đua trong năm học:

“Thiếu nhi Điện Biên vững bước tiến vào kỷ nguyên mới”

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng” chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV.
- Tổ chức hoạt động, công trình măng non chào mừng kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đại hội Đoàn các cấp, tiến tới Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Điện Biên lần thứ XV; 85 năm Ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh.
- Tổ chức cho các em đội viên, thiếu nhi hành trình đến với địa chỉ đỏ.
- Hỗ trợ, giúp đỡ ít nhất 15 thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn.
- Triển khai ít nhất 01 mô hình trải nghiệm sáng tạo, trang bị kỹ năng công dân số cho thiếu nhi.
- Thực hiện nghiêm túc việc Chào cờ và hát Quốc ca vào thứ 2 hàng tuần, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tổ chức múa hát tập thể, các trò chơi dân gian trong các giờ ra chơi và các các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.
- Tổ chức các trò chơi ngoài trời tạo điều kiện cho học sinh vui chơi giải trí, đọc sách và tham gia các hoạt động thể dục thể thao.
- Xây dựng đội cờ đỏ, sao đỏ sinh hoạt đội theo lịch- chủ đề.

- Các hoạt động văn nghệ: Chỉ đạo tốt các hoạt động văn nghệ như hát đầu giờ, hát chuyên tiết, hoạt động văn nghệ chào mừng – công diễn vào các ngày lễ lớn, múa hát tập thể có chất lượng theo lịch quy định.

- Các hoạt động thể dục vệ sinh: Thường xuyên chỉ đạo xây dựng tốt hoạt động thể dục vệ sinh.

- Kiện toàn bộ máy hoạt động của Liên đội theo quy định và thúc đẩy hoạt động có chất lượng.

- Có tiêu chí đánh giá cụ thể trên bảng thi đua công khai tới từng ngày, tuần và tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm.

- 100% HS được tham gia các buổi chính khóa, các hoạt động tập thể.

- 100% HS các lớp được tham gia các hoạt động trải nghiệm, ca múa hát sân trường và các hoạt động GDNGLL

- 763/763 đạt 100% HS các lớp đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trước khi đến lớp, 100% các lớp đảm bảo vệ sinh môi trường giáo dục sư phạm.

- Mặc đồng phục vào các buổi thứ 2,3,4,5 và các ngày lễ lớn do nhà trường tổ chức;

- Phần đầu đạt Liên đội vững mạnh xuất sắc.

- Phần đầu: 14/14 Chi đội mạnh; 14/14 lớp sao nhi đồng chăm ngoan

- Phần đầu kết nạp: 153/153 Nhi đồng lớp 3 vào Đội TNTPHCM

- Phần đầu 763/763 em đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ đạt 100%

** Giáo dục không chính quy:*

- 20/20 học viên hoàn thành chương trình lớp học.

4. Chỉ tiêu lao động hướng nghiệp

- 100 % học sinh có ý thức giữ gìn và bảo quản cơ sở vật chất trường lớp.

- Trồng, cải tạo bồn hoa, cây cảnh.

- 100% HS được làm quen với lao động tự phục vụ.

- 100% HS có ý thức trong lao động, biết tôn trọng thành quả lao động, giữ gìn tài sản chung của nhà trường, lớp học.

- Sắp xếp thư viện, thiết bị khoa học, gọn gàng, sạch sẽ. Giữ gìn bảo quản SGK, sách tham khảo, các loại báo, truyện, thiết bị đồ dùng dạy học tranh thất thoát hư hỏng.

5. Công tác xã hội hoá giáo dục, công tác khuyến học

a. Công tác xã hội hoá giáo dục

- Thành lập Ban Vận động và tiếp nhận tài trợ và tổ chức hoạt động theo quy định

- Huy động các nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng để tham gia đóng góp

ủng hộ cho công tác giáo dục của nhà trường, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể thao; khối phục vụ sinh hoạt để đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo qui định. Xây dựng cảnh quan trường lớp học ở trung tâm và các điểm trường.

Hội phụ huynh học sinh thường xuyên quan tâm giúp đỡ nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

Phối hợp trong công tác tổ chức nấu ăn cho học sinh nuôi em các điểm trường.

Thực hiện các nhiệm vụ theo đúng điều lệ của hội cha mẹ học sinh

b. Công tác khuyến học

Năm học 2025 - 2026 nhà trường có 1 chi hội khuyến học với 45 hội viên. Số thôn bản khuyến học trong khu vực địa bàn trường là 12 bản.

Số gia đình hội viên của chi hội khuyến học nhà trường đăng ký gia đình hiếu học là 42/42 gia đình chiếm tỷ lệ 100% .

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác tư tưởng, chính trị và thi đua

** Công tác tư tưởng chính trị*

Giáo dục tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống của cán bộ, giáo viên, công nhân viên: Tuyên truyền sâu sắc các chỉ thị Nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước. Triển khai đầy đủ các chỉ thị, văn bản chỉ đạo của các cấp về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 đến toàn thể CB-GV-NV.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả, sáng tạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành TW 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Thực hiện tốt Quyết định số 2136/QĐ-SGDĐT ngày 29/5/2020 ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan trường học và quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, HSSV ngành Giáo dục và Đào tạo;

Tổ chức hiệu quả hoạt động đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường, cán bộ, giáo viên với học sinh để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xử lý kịp thời những vấn đề khó khăn, vướng mắc tại đơn vị. Xây dựng tập thể nhà trường thành một khối đoàn kết, nhất trí cao, có tinh thần tương trợ giúp đỡ nhau trong công tác và trong cuộc sống. Mỗi cán bộ giáo viên đều phấn đấu có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng lành mạnh, là những tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Không có cán bộ giáo viên nào vi phạm các tệ nạn xã hội.

** Công tác thi đua*

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tạo động lực động viên, lôi cuốn,

phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái thi đua, năng động, sáng tạo, lập thành tích thiết thực chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng, chú trọng phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến, biểu dương kịp thời cá nhân có thành tích xuất sắc; khen thưởng kịp thời theo công trạng và thành tích, tạo động lực phấn đấu và sự lan tỏa trong nhà trường, hướng tới Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Điện Biên lần thứ VI (2025-2030), Đại hội Thi đua yêu nước ngành Giáo dục lần thứ VIII - năm 2025, Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI năm 2025.

Phát động và tổ chức các phong trào thi đua trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo tinh thần Công văn số 2584/HD-SGDĐT ngày 28/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2025 - 2026; bảo đảm các phong trào được triển khai thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đặc thù địa phương. Nhân rộng các điển hình tiên tiến trong dạy học và giáo dục học sinh; gắn phong trào thi đua của nhà trường với phong trào thi đua trọng tâm của ngành: *“Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”*. Tổ chức sơ kết, tổng kết các đợt thi đua động viên khuyến khích kịp thời.

- Đợt I từ đầu năm học đến ngày 20/11/2025 với chủ đề : “Thi đua lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo Việt nam”;

- Đợt II từ tháng 12 đến kết thúc học kỳ I với chủ đề “Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân;

- Đợt III từ đầu học kỳ II đến tháng 3 năm 2025 với chủ đề : “Thi đua lập thành tích chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ và ngày thành lập đoàn”

- Đợt IV từ tháng 4 đến kết thúc năm học với chủ đề: “Thi đua lập thành tích chào mừng ngày sinh nhật Bác Hồ kính yêu”- Xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, phát triển đảng viên.- Xây dựng công đoàn vững mạnh.- Xây dựng trường có đời sống văn hoá tốt

2. Chuyên môn dạy và học.

2.1. Công tác duy trì số lượng học sinh

Trong năm học phấn đấu duy trì số lượng học sinh đạt $763/763 = 100\%$.

Làm tốt công tác tuyển sinh. Phân công nhiệm vụ cho giáo viên làm công tác huy động học sinh ra lớp, báo cáo với chính quyền địa phương về công tác tuyển sinh, phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường như đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội khuyến học, hội cựu chiến binh cùng tham gia công tác tuyên truyền vận động học sinh ra lớp học.

Giao chỉ tiêu số lượng cụ thể cho từng giáo viên và ký cam kết duy trì số lượng. Giáo viên luôn tìm mọi biện pháp, tổ chức các hình thức dạy học linh

hoạt, phong phú tạo môi trường thân thiện, gần gũi quan tâm, thương yêu học sinh để học sinh yêu trường, yêu lớp, thích đi học.

Chỉ đạo giáo viên tìm hiểu hoàn cảnh của từng học sinh để nắm chắc các em có hoàn cảnh khó khăn như con hộ nghèo, con mồ côi, học sinh khuyết tật để có biện pháp giúp đỡ các em kịp thời.

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục Phổ thông

a. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học.

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án để tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, đề phòng các trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường, địa phương.

Lập kế hoạch bảo trì các công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn không đảm bảo an toàn chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp. Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả của các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

b. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

** Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm học*

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học 2025-2026 của UBND tỉnh; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của mỗi trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT.

Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, tự chọn bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong quá trình thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, đảm bảo cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình. Trong điều kiện cho phép, tạo môi trường cho học sinh trải nghiệm, vận dụng các kiến thức trên lớp, phát huy năng lực được học trong chương trình vào hoạt động giáo dục và thực tiễn. Chỉ đạo tổ chuyên môn, đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học (hoạt động giáo dục); tổ chức hướng dẫn học sinh tiếp thu nội dung bài học, chủ đề học tập trong sách giáo khoa phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất nhà trường và năng lực học sinh các lớp; bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Chỉ đạo và phê duyệt: kế hoạch dạy học tuần, kế hoạch các môn học và hoạt

động giáo dục, kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập; lộ trình giúp học sinh hoàn thành yêu cầu cần đạt của chương trình Tiếng Việt; nội dung dạy học tích hợp (tài liệu giáo dục an toàn giao thông, giáo dục địa phương, quốc phòng an ninh, khởi nghiệp, phòng cháy chữa cháy, quyền con người...), ôn tập kiểm tra bổ sung kiến thức, dạy học theo chủ đề, hoạt động tư vấn tâm lý học sinh, giáo dục truyền thống nhà trường,... trước khi giáo viên triển khai thực hiện.

** Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026*

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh để huy động 100% trẻ trong độ tuổi tiểu học ra lớp, trong đó:

- Tổng số lớp: 28 lớp
- Tổng số học sinh: 763 học sinh
- Số học sinh bán trú: 359 em
- Số học sinh nữ: 371 em, chiếm 48,6% tổng số HS toàn trường
- Học sinh lớp 1: 152 em (đạt 100% huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1)
- Đảm bảo 100% số lớp thực hiện dạy học 2 buổi/ngày.
- Huy động 100% học sinh các khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 học 9 buổi/tuần theo đúng quy định.

Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học 9 buổi/tuần kế hoạch dạy học thực hiện theo quy định chi tiết cho từng khối lớp, từng môn học. Đối với các điểm trường Huổi Quang 1, Huổi Quang 2, Huổi Chua, Huổi Mý, Hồ Chim 1, kế hoạch dạy học được điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ và đặc điểm học sinh nhưng vẫn đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo chương trình.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 theo Quyết định của UBND tỉnh. Trường hợp có diễn biến bất thường như: rét đậm, lũ lụt, thiên tai, dịch bệnh,... Ban giám hiệu báo cáo kịp thời về UBND xã bằng văn bản để được xem xét cho học sinh nghỉ học. Thời gian nghỉ học sẽ được bố trí dạy bù vào các tuần tiếp theo nhằm đảm bảo kế hoạch giáo dục và chương trình năm học.

** Thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học*

Nhà trường thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT. Tiếp tục chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, trong đó có tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT. Nội dung giáo dục địa phương được tổ chức linh hoạt, phù hợp điều kiện của từng điểm trường và đặc thù của học sinh dân tộc thiểu số, đảm bảo mục tiêu, chất lượng giáo dục.

Đảm bảo 100% học sinh các khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 có đủ sách giáo khoa theo danh mục quy định. Việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo, vở luyện viết, tập viết được thực hiện đúng theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT.

c. Tổ chức dạy học ngoại ngữ, tin học theo chương trình GDPT 2018

** Tổ chức dạy học ngoại ngữ*

Dạy học tiếng Anh tự chọn: Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình tiếng Anh tự chọn đối với lớp 2A1, 2A2 với tổng số 58 học sinh, bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình làm quen với tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018 và các quy định hiện hành.

Thực hiện chương trình tiếng Anh bắt buộc: Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để tổ chức cho 100% học sinh khối 3, khối 4, khối 5 học tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ GDĐT.

Triển khai hệ thống học liệu tiếng Anh: Thực hiện Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT.

Tổ chức dạy học theo kế hoạch của Sở GDĐT: Triển khai dạy học môn Tiếng Anh cấp tiểu học theo Kế hoạch số 1687/KH-SGDĐT ngày 18/6/2024 của Sở GDĐT.

Tăng cường hoạt động bổ trợ: Tổ chức cho giáo viên, học sinh tham gia học tiếng Anh qua truyền hình, trực tuyến và các phương tiện truyền thông phù hợp khác; đẩy mạnh thực hành tiếng Anh thông qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, sân chơi, giao lưu tiếng Anh nhằm nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ cho học sinh.

** Tổ chức dạy học môn Tin học*

Tổ chức dạy học môn Tin học: Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh các khối lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo đúng yêu cầu quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (theo Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tin học chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học).

Giáo dục kỹ năng công dân số: Thực hiện các hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh ngay từ lớp 1 theo hướng dẫn tại Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT, nhằm hình thành những kỹ năng cơ bản, cần thiết cho công dân số, tạo nền tảng để học sinh tiếp cận và học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, 4, 5.

Bồi dưỡng giáo viên: Nhà trường cử đội ngũ giáo viên cốt cán tham gia tập huấn về xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo

Chương trình GDPT 2018 (theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, nếu có), từ đó lan tỏa, hỗ trợ đồng nghiệp trong toàn trường triển khai hiệu quả.

d. Thực hiện dạy tiếng dân tộc Mông

Thực hiện Chương trình tiếng Mông tự chọn ban hành kèm theo Thông tư số 34/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh lớp 3,4,5 của nhà trường.

Thực hiện dạy môn tiếng Mông 2 tiết/tuần đối với khối 3 và khối 4. Thực hiện dạy môn tiếng Mông 1 tiết/tuần đối với khối 5 (giảm 01 tiết/tuần so với quy định, nhằm phù hợp với tình hình số lớp và đội ngũ giáo viên tiếng Mông của nhà trường).

Giáo viên phụ trách môn tiếng Mông căn cứ vào nội dung từng bài học, xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp, đảm bảo lồng ghép và tích hợp hợp lý để rút gọn còn 01 tiết/tuần nhưng không được cắt xén các kiến thức trọng tâm, nội dung cơ bản theo yêu cầu của chương trình.

Trong quá trình thực hiện, giáo viên cần lựa chọn hình thức tổ chức dạy học linh hoạt, hiệu quả, chú trọng rèn kỹ năng nghe - nói - đọc - viết cho học sinh, đồng thời tăng cường sử dụng phương pháp dạy học tích cực để đạt mục tiêu bài học.

e. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương

Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 99/SGD&ĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT và dạy học tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm.

Tổ chức dạy học theo hướng tích hợp trong các môn học và hoạt động trải nghiệm, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

f. Triển khai giáo dục STEM

Tiếp tục triển khai giáo dục STEM ở cấp tiểu học theo hướng dẫn tại công văn số 909/BGD&ĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 652/SGD&ĐT- GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học.

Hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGD&ĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

2.3. Hoạt động chuyên môn của tổ (khối), giáo viên.

Thực hiện quy chế chuyên môn: Chất lượng hồ sơ, kế hoạch bài học, lên lớp, kiểm tra, đánh giá cho điểm, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, làm thêm và sử dụng đồ dùng dạy học, sử dụng các phòng học bộ môn.

Ban giám hiệu nhà trường, các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra đôn đốc giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, có đầy đủ hồ sơ sổ sách, đảm bảo nội dung trình bày khoa học. Có đủ hồ sơ khi lên lớp. Kiểm tra đánh giá học sinh đúng tiến độ, đánh giá xếp loại học sinh đúng thông tư quy định.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Tổ chức theo hình thức sinh hoạt định kỳ, chuyên đề; dự giờ đồng nghiệp để trao đổi, chia sẻ, rút kinh nghiệm.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm cấp huyện 2 lần/ học kì (4 lần/năm học) theo cụm đối với giáo viên văn hóa. Riêng các môn chuyên tổ chức tập trung theo môn học. Nội dung sinh hoạt chuyên môn hàng tuần tập trung vào nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình môn học, nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục đại trà, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học (*Công văn số 1315/B DĐT- DTH ngày 16/4/2020 của Bộ D&ĐT tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên m n thực hiện Chương trình DPT cấp tiểu học*).

2.4. Học tập nâng cao trình độ

** Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.*

Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 2184/KH-SGDĐT, ngày 29/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025 - 2026; số 09/KH-UBND, ngày 28/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Na Sang về Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn chính trị hè năm 2025 cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS thuộc xã Na Sang;

Tiếp tục rà soát, bổ sung, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục để thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, khối, trường 2 buổi/tháng, mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 45 phút; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường theo kế hoạch của Cụm chuyên môn số 15 ban hành theo Quyết định số 1069/QĐ-SGDĐT ngày 13/8/2025 về việc thành lập các Cụm chuyên môn cấp Tiểu học; lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên, tránh hình thức, chạy theo thành tích;

chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học. Thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường do các trường trong cụm thỏa thuận và thống nhất trong kế hoạch hành động.

Đối với đội ngũ giáo viên dạy các môn chuyên (Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất, Tiếng Anh, Tin học) tổ chức bồi dưỡng thường xuyên trong năm học theo cụm trường hoặc liên kết giữa các cụm chuyên môn theo hình thức phù hợp với điều kiện của địa phương.

Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của Chương trình GDPT.

** Đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên trường tiểu học*

Đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường tiểu học thực hiện theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT về chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học. Đánh giá xếp loại giáo viên tiểu học thực hiện theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và các quy định hiện hành.

Đổi mới công tác quản lý đánh giá xếp loại cán bộ quản lý và giáo viên theo hướng chất lượng, hiệu quả, sáng tạo.

** Thi giáo viên dạy giỏi, tổng phụ trách Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh giỏi*

- Thẩm quyền tổ chức điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025.

- Thi giáo viên giỏi cấp xã theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019; Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh giỏi theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BGDĐT ngày 19/12/2012 và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT

2.5. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a. Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Tổ chức linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng những thành tích của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành, trải nghiệm, dạy tích hợp các nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học (công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT); nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây

dựng kế hoạch bài dạy(giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai phương pháp dạy học, kĩ thuật kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GD&ĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên tiểu học.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT trong dạy học và quản trị nhà trường.

b. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá.

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT; thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

Tổ chức thực hiện linh hoạt, đa dạng các phương pháp và hình thức dạy học, hoạt động giáo dục; vận dụng những yếu tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học.

Tăng cường tổ chức thực hành, trải nghiệm, dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương; gắn kiến thức đã học với thực tiễn cuộc sống.

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng thiết thực, hiệu quả: dự giờ, nghiên cứu bài học (theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020).

Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án), bảo đảm thuận lợi cho việc triển khai phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Khai thác hiệu quả bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số của Bộ GD&ĐT để bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên.

Thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình: ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường.

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, không vượt quá yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

Triển khai đồng bộ các hình thức, phương pháp đánh giá thường xuyên và định kỳ; xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ.

Bảo đảm trung thực, khách quan, công bằng, chính xác trong đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; thực hiện nghiêm túc bàn giao chất lượng cuối năm, không để học sinh ngồi nhầm lớp.

Khen thưởng học sinh đúng quy định, thực chất, tránh khen thưởng tràn lan, hình thức.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên về hình thức, phương pháp đánh giá thường xuyên; hướng dẫn biên soạn ma trận đề kiểm tra định kỳ các môn học.

Thực hiện kiểm tra định kỳ đối với các môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022. Thực hiện dạy học và đánh giá môn Tin học, Công nghệ như hai môn học độc lập; điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 (Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT) phù hợp với việc ghi nhận kết quả.

2.6. Triển khai thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một

a. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số

Chỉ đạo 100% lớp tổ chức tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số thông qua các môn học và hoạt động giáo dục, 01 tiết/tuần đối với các lớp 2,3,4,5. Xây dựng lộ trình giúp học sinh hoàn thành yêu cầu cần đạt của Chương trình môn Tiếng Việt.

Tiếp tục triển khai dạy viết đoạn văn, bài văn theo hướng mở; chú trọng phát triển năng lực môn Tiếng Việt, đặc biệt là nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng gắn với giao tiếp.

Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua: tiết đọc sách tại thư viện, thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp; duy trì hoạt động giao lưu tiếng Việt.

Triển khai Ứng dụng “Vui đọc cùng em”. Đăng ký tạo tài khoản Ứng dụng “Vui đọc cùng em” cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác chủ nhiệm. Tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo viên, hướng dẫn giáo viên cài đặt và sử dụng Ứng dụng “Vui đọc cùng em” trong các hoạt động dạy học trên lớp, hỗ trợ học sinh học ở nhà và ngoài thời gian học chính khóa.

b. Dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một

Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp Một với thời lượng 72 tiết theo quy định.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên giảng dạy; tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về nội dung, phương pháp. Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai tại các điểm trường có trẻ em dân tộc thiểu số; tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về nội dung, phương pháp dạy học tiếng Việt.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, bảo đảm phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

Thời gian thực hiện từ ngày 11/8/2025 đến ngày 28/8/2025 (đã hoàn thành chương trình).

2.7. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, lớp học linh hoạt, lớp ghép

a) Đối với trẻ khuyết tật

Huy động 6/8 số trẻ từ 6 đến 10 tuổi khuyết tật có khả năng học tập, học hòa nhập.

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật của các khối lớp, phân công giáo viên thực hiện chương trình giáo dục hòa nhập.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật. Tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập

Thực hiện Luật Người khuyết tật 2010, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GD&ĐT - Bộ Lao động Thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TTBGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

b. Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt, lớp ghép

Tổ chức dạy học 02 lớp ghép tại điểm Huổi Chua, Huổi Quang 2 đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh. Thực hiện chi trả chế độ dạy lớp ghép cho GV theo quy định.

2.8. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú, ăn trưa

a. Dạy học 2 buổi/ngày

Duy trì 100% số lớp trong trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; mỗi ngày bố trí không quá 07 tiết, thời lượng 35 phút/tiết; đảm bảo thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 09 buổi/tuần, số tiết khối 1: 27 tiết/ tuần; khối 2: 28 tiết/ tuần; khối 3: 33 tiết/ tuần; khối 4: 34 tiết/ tuần; khối 5: 33 tiết/ tuần.

Nội dung và hình thức dạy học:

- *Buổi 1*: Tổ chức dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các môn học và hoạt động giáo dục (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018).

- *Buổi 2*: Tổ chức các hoạt động củng cố kiến thức; giáo dục văn hóa, nghệ thuật, STEM, văn hóa đọc, văn hóa học đường, đạo đức, kỹ năng sống, tài chính, trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, hoạt động trải nghiệm, tìm hiểu tự nhiên – xã hội – văn hóa – lịch sử – truyền thống địa phương và các nội dung giáo dục khác theo nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh.

Tuy nhiên do điều kiện thực tế, nhà trường bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, phù hợp điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất; không gây áp lực cho học sinh; đảm bảo đủ số tiết các môn học theo quy định, linh động qui định buổi 1, buổi 2

Đa dạng hóa hình thức dạy học: tự học có hướng dẫn, học nhóm, học trải nghiệm, câu lạc bộ.

Tổ chức bữa ăn học đường kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ theo Tài liệu hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ GDĐT.

b. Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh các trường PTDT bán trú

Từng bước đầu tư hệ thống cơ sở vật chất và kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06/02/2023 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú.

Tổ chức quản lý học sinh bán trú theo quy định tại Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 của Bộ GDĐT về Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, cá nhân tham gia Dự án Nuôi Em, đảm bảo việc hỗ trợ ăn trưa đến đúng đối tượng học sinh, công khai, minh bạch, kịp thời.

Sử dụng hiệu quả nguồn hỗ trợ của Dự án “Nuôi Em” để cải thiện dinh dưỡng bữa ăn trưa, góp phần nâng cao thể chất, sức khỏe, tạo điều kiện để học sinh chuyên cần, yên tâm học tập.

Tuyên truyền, vận động phụ huynh, cộng đồng cùng tham gia, tạo sự lan tỏa, huy động thêm nguồn lực xã hội hóa cho công tác chăm lo học sinh bán trú và học sinh nuôi em.

Thực hiện quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu trữ mẫu thức ăn hàng ngày, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, không sử dụng lương thực, thực phẩm kém chất lượng nấu ăn cho học sinh.

2.9. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định

hướng đến 2030" phù hợp với điều kiện đơn vị. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng thiết bị chuyển đổi số cho giáo viên; chuẩn bị sẵn các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh xảy ra không thể tổ chức dạy học trực tiếp được.

- Tiếp tục sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác sử dụng "Hành trang số", phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS.

- Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

- Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý trường tiểu học, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu (csdl.moet.gov.vn), phần mềm phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng, phần mềm dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình VTV. Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website www.dienbien.edu.vn, www.tieuhocmoet.gov.vn, www.moet.gov.vn, Website của các Sở Giáo dục và Đào tạo trong khu vực và trên phạm vi cả nước.

Cán bộ quản lý, Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, giáo viên, nhân viên thư viện, nhân viên y tế sử dụng hồ sơ điện tử để quản lý trên môi trường số.

Hồ sơ điện tử bao gồm: Hồ sơ chuyên môn, hồ sơ thư viện, hồ sơ theo dõi công tác y tế trường học, kế hoạch hoạt động công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tuần...

Thực hiện cập nhật, lưu trữ, khai thác hồ sơ điện tử thường xuyên, đảm bảo chính xác, kịp thời, đồng bộ, theo quy định của ngành.

Từng bước thay thế hồ sơ giấy bằng hồ sơ điện tử, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong nhà trường.

b. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở tiểu học

Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Tổ chức thực hiện hiệu quả giáo dục kỹ năng số, đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số. Nội dung giáo dục kỹ năng số được giảng dạy cho học sinh thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông

qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024.

c. Triển khai Học bạ số

100% các lớp thực hiện sử dụng học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị số 04/CTTTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030.

3. Chất lượng giáo dục - nâng cao chất lượng giáo dục của trường đạt chuẩn quốc gia.

a. Giáo dục năng lực, phẩm chất.

Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm khuyến khích sự sáng tạo, tích cực của học sinh, biết phát huy năng khiếu, tiềm năng sáng tạo ở mỗi học sinh.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục các em một cách thích hợp tuân theo một số quan điểm đồng đều các lĩnh vực thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm- xã hội và thẩm mỹ. Phát huy tính tích cực của các em, giúp các em hứng thú, chủ động khám phá tìm tòi, biết vận dụng vốn kiến thức, kỹ năng vào việc giải quyết các tình huống khác nhau.

Thường xuyên liên hệ với phụ huynh để kịp thời nắm tình hình của các em, trao đổi với phụ huynh những nội dung và biện pháp chăm sóc và giáo dục các em tại nhà, bàn bạc cách giải quyết những khó khăn gặp phải.

Xác định được những năng lực, phẩm chất cơ bản cần hình thành cho học sinh: Lựa chọn đúng những năng lực, phẩm chất phù hợp cần rèn luyện cho các em học sinh.

Sử dụng phương pháp dạy học tích cực để bồi dưỡng, rèn luyện năng lực, phẩm chất cho học sinh.

Đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm. Học sinh chủ động tìm tòi, khám phá kiến thức, chủ động chia sẻ, tìm kiếm sự giúp đỡ, lắng nghe bạn bè, thầy cô, phát triển óc tư duy, có kỹ năng ra quyết định. Đó cũng là các năng lực, phẩm chất mà chúng ta cần có ở mỗi học sinh.

Lồng ghép việc hình thành năng lực, phẩm chất cho học sinh vào các môn học, các hoạt động giáo dục.

Áp dụng đồng bộ, khoa học, thường xuyên, liên tục với việc xác định mục tiêu rõ ràng đề đạt được hiệu quả cao trong quá trình bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện phẩm chất, năng lực cho học sinh.

b. Môn học và các hoạt động giáo dục.

Triển khai và thực hiện tốt chương trình dạy học các môn học và hoạt động giáo dục lớp 1 đến lớp 5 theo chương trình GDPT 2018.

Tận dụng và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, chú trọng việc bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh còn nhận thức chậm.

Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp 1 theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023.

Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức tiết đọc sách tại thư viện, nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, duy trì hiệu quả hoạt động giao lưu tiếng Việt.

Nâng cao chất lượng các lớp học 2 buổi/ ngày bằng cách sử dụng triệt để hình thức dạy học phân hoá đến từng đối tượng học sinh, nhất là buổi học thứ hai cần tập trung rèn luyện, củng cố kiến thức kĩ năng mà buổi học thứ nhất đã cung cấp.

Thực hiện đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, áp dụng phương pháp dạy học và giảng dạy.

Khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, HS chủ động khám phá kiến thức từ các thí nghiệm và đồ dùng trực quan. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học cho học sinh lớp 3,4,5 thông qua việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Các nhà trường cần xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

4. Duy trì số lượng học sinh và công tác PCGDTH - XMC

a. Hoạt động của ban chỉ đạo PCGDTH-XMC

Kiện toàn ban chỉ đạo PC GDTH-XMC cấp xã.

Ban chỉ đạo PCGDTH - XMC cấp xã họp bàn bạc xây dựng kế hoạch duy trì đạt chuẩn các tiêu chí PC GDTH mức độ 3, Xóa mù chữ mức độ 2 phối kết hợp giữa các nhà trường trên cùng địa bàn xã bàn biện pháp phát triển giáo dục.

Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng thành viên phụ trách từng khu vực phù hợp với điều kiện của mỗi người để theo dõi đôn đốc việc duy trì các chỉ số về chuẩn PCGDTH-XMC.

Triển khai thực hiện đúng tiến độ Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025 các cấp học; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

b. Hồ sơ PCGDTH, hồ sơ XMC

Tiến hành điều tra, cập nhật số liệu trên phần mềm.

Có đủ chủng loại hồ sơ, đầy đủ các thông tin, các số liệu đều được đối chiếu và khớp với trường mầm non, THCS cùng xã. Cập nhật lên hệ thống phổ cập giáo dục - xóa mù chữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định

Hồ sơ trình bày rõ ràng, sạch sẽ, đảm bảo số liệu chính xác, logic giữa các loại hồ sơ.

5. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

Tiếp tục duy trì và xây dựng các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, đặc biệt là tiêu chí về kết quả giáo dục. Duy trì các tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng trong báo cáo tự đánh giá, các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài và chỉ đạo của cơ quan quản lý. Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung nguồn lực để xây dựng hoàn thiện các phòng học bộ môn theo quy định tại Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT; xây dựng CSVC trường học theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT và các Thông tư sửa đổi, bổ sung cơ sở vật chất, phòng học bộ môn của Bộ GDĐT.

Thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì và đề nghị công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm theo quy định của Bộ GDĐT. Năm học 2025-2026 nhà trường phấn đấu duy trì và công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2.

6. Công tác thể dục, vệ sinh, ca múa hát tập thể và các hoạt động khác

a. Công tác thể dục, ca hát đầu giờ, giữa giờ và hoạt động múa hát tập thể sân trường

Tiếp tục duy trì nền nếp thể dục đầu giờ và giữa giờ, bảo đảm 100% học sinh tham gia thường xuyên, nghiêm túc.

Thực hiện nghiêm túc nền nếp hát đầu giờ, hát chuyển tiết. Triển khai các

bài ca múa hát tập thể trên sân trường theo đúng quy định của ngành, các bài hát, điệu múa của dân tộc. Lựa chọn hình thức, nội dung tổ chức các hoạt động tập thể trên sân trường sao cho phù hợp, linh hoạt, tránh dập khuôn máy móc hoặc gây sự nhàm chán trong học sinh.

Tổ chức cho học sinh tập luyện các bài thể dục phát triển chung, bài thể dục nhịp điệu, bài múa hát tập thể, dân vũ, aerobic phù hợp lứa tuổi, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, giúp học sinh rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất toàn diện.

Lựa chọn và duy trì các bài hát, điệu múa, trò chơi vận động dân gian gắn với bản sắc văn hóa địa phương, tạo sự hứng thú và gần gũi với học sinh. Các bài ca múa hát tập thể trên nền nhạc, thể dục nhịp điệu sinh động mang tính nghệ thuật. Tổ chức cho các em luyện tập các bài hát, điệu múa truyền thống về Điện Biên, về dân tộc để khơi dậy tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc.

Phân công giáo viên Tổng phụ trách Đội phối hợp cùng giáo viên Thể dục và giáo viên chủ nhiệm quản lý, hướng dẫn, tổ chức tập luyện, kiểm tra đánh giá việc thực hiện thể dục đầu giờ, giữa giờ.

Khuyến khích tập luyện và tham gia các hội thi, giao lưu thể dục – thể thao, múa hát sân trường, dân vũ, aerobic để khích lệ phong trào, nâng cao tinh thần tập luyện trong toàn thể học sinh. Lồng ghép công tác thể dục đầu giờ, giữa giờ với các hoạt động giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống, xây dựng trường học thân thiện – học sinh tích cực.

b. Nền nếp: trang phục học sinh, vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp, công trình vệ sinh.

Thực hiện mặc đồng phục theo quy định của nhà trường vào các ngày đầu tuần, lễ, chào cờ và các hoạt động tập thể. Khuyến khích mặc gọn gàng, sạch sẽ, phù hợp lứa tuổi trong các ngày còn lại.

Giữ gìn vệ sinh thân thể: móng tay cắt ngắn, tóc gọn gàng. Thực hiện rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và sau giờ ra chơi.

Thực hiện phân công trực nhật hàng ngày, hàng tuần, có lịch trực cụ thể cho từng lớp, từng nhóm.

Quét dọn, lau chùi, sắp xếp bàn ghế ngay ngắn; bảo quản đồ dùng dạy học, bảng, cửa sổ, quạt, bóng đèn...

Thường xuyên trồng và chăm sóc cây xanh, bồn hoa, vệ sinh khuôn viên trường học.

Đảm bảo đủ nhà vệ sinh cho học sinh nam, học sinh nữ, giáo viên; có nước sạch, xà phòng, thùng rác.

Phân công lớp học trực vệ sinh công trình công cộng theo lịch; Tổng phụ trách, giáo viên

c. Chương trình hành động của đội thiếu niên, sao nhi đồng.

Giáo dục thiếu niên, nhi đồng trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, cháu ngoan Bác Hồ. Rèn luyện theo 5 điều Bác Hồ dạy, bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước, ý thức trách nhiệm, tinh thần đoàn kết, nhân ái.

Xây dựng Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh vững mạnh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tập trung đổi mới, triển khai hiệu quả phong trào “*Thiếu nhi Điện Biên thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy*” gắn với các hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, lối sống.

Tổ chức các đợt thi đua chào mừng các sự kiện chính trị trọng đại: Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV (2026 - 2031), bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, bầu cử HĐND các cấp, Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cấp, kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2026), 85 năm ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh (15/5/1941 - 15/5/2026).

Củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức Đội, kiện toàn tổ chức, củng cố bộ máy, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của liên Đội.

Giáo dục kỹ năng, ý thức công dân số, nâng cao nhận thức, kỹ năng cho thiếu nhi trong bối cảnh chuyển đổi số, các vấn đề xã hội hiện đại.

Trang bị cho học sinh các kỹ năng sống: phòng chống bạo lực, xâm hại, an toàn giao thông, an toàn trên không gian mạng.

Khuyến khích thiếu nhi phát huy vai trò công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong học tập, rèn luyện.

Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho thiếu niên, nhi đồng gắn với các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn của Đội.

Thực hiện phong trào “Thiếu nhi Việt Nam – Học tập tốt, rèn luyện chăm”, thi đua đạt danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ.

Đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, công tác xã hội, nhân đạo, từ thiện: phong trào “Kế hoạch nhỏ”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Phát triển các loại hình câu lạc bộ, đội nhóm năng khiếu, sở thích; tổ chức sân chơi, hội thi, giao lưu văn hóa - văn nghệ - thể dục thể thao, góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Tổ chức hoạt động Sao Nhi đồng: chăm lo, hướng dẫn đội viên lớn phụ trách Sao, rèn luyện kỹ năng sinh hoạt tập thể cho học sinh lớp 1, 2, hình thành nền nếp ban đầu của Đội Thiếu niên.

Đổi mới phương thức sinh hoạt Đội, Sao: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ điểm, sinh hoạt theo chủ đề gắn với các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị của đất nước, địa phương.

Tham gia các hoạt động do Hội đồng Đội cấp trên, địa phương phát động, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp lứa tuổi học sinh tiểu học.

d. Trang trí trường, lớp theo quy định.

Trường được trang trí đầy đủ biển hiệu theo đúng quy định.

Khu vực sân trường, hành lang, bảng tin, pano, áp phích được bố trí hài hòa, có tính giáo dục, thẩm mỹ.

Duy trì vệ sinh, trang trí cảnh quan thường xuyên, gắn với các phong trào thi đua, các ngày lễ lớn trong năm học.

Tranh ảnh, đồ dùng dạy được để trong tủ thiết bị và góc học tập ở từng lớp.

Trang trí và làm thư viện góc lớp theo mô hình thư viện thân thiện.

Các khối lớp trang trí lớp học linh hoạt mang tính khoa học, thẩm mỹ.

e. Lao động xây dựng môi trường cảnh quan theo tiêu chuẩn của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, trường xanh - sạch - đẹp

Lao động xây dựng môi trường, cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp (Trung tâm và các lớp học tại điểm bán)

Thành lập Ban lao động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Ban lao động lên kế hoạch cụ thể, chi tiết, triển khai công việc cho từng lớp, cuối mỗi buổi lao động ban lao động tiến hành nghiệm thu kết quả công việc cụ thể.

Giao khu vực sân trường, bồn hoa, cây xanh cho từng lớp vệ sinh, trồng, chăm sóc, bảo vệ bồn hoa, cây xanh.

Tham quan học hỏi kinh nghiệm của trường bạn.

g. Xây dựng CSVC và bảo quản tài sản trường học: số phòng được tu bổ sửa chữa, làm thêm mới (*nguồn đầu tư*). Các quy định và nền nếp giữ gìn bảo quản tài sản, CSVC (*sách giáo khoa, bàn ghế, lớp học...*)

Xây dựng CSVC và bảo quản tài sản trường học. Các quy định và nền nếp giữ gìn bảo quản tài sản, CSVC (*sách giáo khoa, bàn ghế, lớp học ...*).

Năm học 2025 - 2026 nhà trường tập trung một số công việc sau: Làm thêm phòng cho ban giám hiệu, phòng học, thư viện, thiết bị, xây thêm nhà tắm, nhà vệ sinh; xây kè tường bao phía cổng; sửa chữa sân trường ở điểm trường Huổi Mỹ. Xây dựng cảnh quan trường lớp học ở trung tâm và các điểm trường...

Xây dựng nội quy bảo quản tài sản, cơ sở vật chất trường lớp, niêm yết phổ biến rộng rãi trong toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh. Tổ chức bàn giao ký cam kết trong việc sử dụng bảo quản CSVC giữa giáo viên và nhà trường. Nếu để mất mát hay làm hư hỏng phải bồi thường theo giá trị hiện hành.

Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương huy động nguồn lực từ: các đoàn từ thiện, phụ huynh học sinh,...

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, lên kế hoạch cụ thể, chi tiết, triển khai công việc cho từng lớp vào cuối buổi chiều thứ Tư hằng tuần. Cuối mỗi

buổi lao động ban lao động tiến hành nghiệm thu kết quả công việc cụ thể.

Giáo dục học sinh ý thức giữ gìn và bảo vệ của công, tôn trọng những thành quả lao động mà mình làm ra.

Có đầy đủ sổ sách theo dõi việc mượn và trả của giáo viên.

Tham quan học hỏi kinh nghiệm của trường bạn.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học; tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, gắn với phong trào thi đua " Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" của ngành giáo dục.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức truyền thông về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và Đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI, Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của Quốc hội, Chương trình GDPT 2018 của Bộ GD&ĐT dưới nhiều hình thức, đa dạng, hiệu quả.

Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong. tổ chức tập huấn cho giáo viên công tác viết bài truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

Tăng cường truyền thông về các hoạt động nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tại nhà trường cho việc triển khai Chương trình GDPT 2018. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của Ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 nhất là các gương, người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Mỗi tháng viết từ 1 đến 2 tin bài đăng lên Website của nhà trường và gửi về Phòng GD&ĐT.

8. Công tác xã hội hoá giáo dục, hội cha mẹ học sinh, công tác khuyến học.

- Công tác xã hội hoá giáo dục (Huy động ngày công, vật chất.....):

Làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương để huy động mọi nguồn lực tham gia vào các hoạt động giáo dục.

Làm tốt công tác tuyên truyền tới các đoàn thể, hội cha mẹ học sinh để hỗ trợ nhà trường trong việc huy động và duy trì số lượng học sinh, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ việc dạy-học và trong việc phối kết hợp giáo dục học sinh.

Huy động mọi nguồn lực hợp pháp vào công tác nâng cấp, sửa chữa tôn tạo cảnh quang nhà trường.

- Hoạt động của hội cha mẹ học sinh:

Hợp phụ huynh đầu năm học. Kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và điểm trường.

BGH, giáo viên các điểm trường kết hợp với Hội phụ huynh học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động của hội phụ huynh học sinh.

Hội phụ huynh học sinh thường xuyên quan tâm giúp đỡ nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

Thực hiện các nhiệm vụ theo đúng Điều lệ của hội cha mẹ học sinh.

- Công tác khuyến học (sổ chi hội khuyến học thôn bản được thành lập, sổ hội viên gây quỹ khuyến học. công tác giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, công tác khen thưởng, công tác tư vấn phát triển giáo dục)

Khen thưởng kịp thời đối với CB, GV có thành tích xuất sắc trong công tác và giảng dạy. Tham mưu và đề nghị hội khuyến học xã khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân có thành tích cao trong học tập và công tác.

9. Công tác phòng chống dịch bệnh; phòng chống tai nạn thương tích;...

Thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh, tai nạn thương tích,... trong trường học.

Thường xuyên cập nhật hệ thống văn bản, đặc biệt là các văn bản mới về hướng dẫn công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh.

Tăng cường công tác tuyên truyền và thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch bệnh tới CB, GV, NV, HS và phụ huynh học sinh. Thực hiện tốt 2K (Khẩu trang, khử khuẩn). Tiêm đầy đủ, kịp thời Vacxin cho CBGVNV và học sinh.

Mua sắm đầy đủ các loại thuốc cơ bản, dụng cụ y tế, xà phòng rửa tay,.. cho CB, GV, NV và học sinh.

Xây dựng kế hoạch đảm bảo phòng chống thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, trong trường học phù hợp với tình hình thực tế và diễn biến của dịch bệnh, thiên tai.

10. Công tác quản lý chỉ đạo của ban giám hiệu

Kiểm tra việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành.

Kiểm tra việc xây dựng, chỉ đạo thực hiện kế hoạch chuyên môn của phó hiệu trưởng, các tổ khối chuyên môn. Kiểm tra việc thực hiện nội dung, tiến độ chương trình.

Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, nền nếp soạn giảng, chất lượng hồ sơ, ...

Kiểm tra việc sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học, việc áp dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp.

Kiểm tra công tác chủ nhiệm, các hoạt động phong trào của giáo viên.

Kiểm tra việc duy trì số lượng học sinh.

Công tác nâng cao chất lượng giảng dạy; công tác huy động và duy trì số lượng học sinh; công tác kiểm tra, đánh giá, sinh hoạt tổ chuyên môn...

Công tác nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về Giáo dục và Đào tạo.

Kiểm tra trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường.

Việc công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Việc sử dụng, quản lý và thực hiện chế độ chính sách đối học sinh bán trú.

Việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học;

Việc thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Kiểm tra hoạt động của công đoàn cơ sở

Chỉ đạo việc thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí, các khoản thu, chi dịch vụ và các nguồn lực tài chính khác; công tác xã hội hóa giáo dục,

Tổ chức nấu ăn nội trú, bán trú: Xuất - nhập thực phẩm

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

Chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Kiểm tra công tác đội, công tác xây dựng thư viện đạt chuẩn, thân thiện.

Kiểm tra các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia.

Kiểm tra thu, chi tài chính.

V. PHẦN ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 được Ban giám hiệu trường PTDTBT tiểu học Ma Thì Hồ cùng các tổ chức đoàn thể các tổ khối chuyên môn và cán bộ công nhân viên nhà trường xây dựng mang tinh thần

tập thể cao. Sau khi kế hoạch được phê duyệt, Ban giám hiệu nhà trường, các đoàn thể, các tổ chuyên môn, cán bộ công nhân viên nhà trường chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND xã Na Sang (B/c);
- Website trường;
- Các tổ khối chuyên môn, VP (T/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Trung Nhân

KẾ HOẠCH CHI TIẾT NĂM HỌC 2025 - 2026

Tháng	Chủ đề thi đua	Nội dung công việc chính	Bổ sung
8	Chào mừng cách mạng tháng 8	- Tuyển sinh học sinh lớp 1. - Dạy Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh lớp 1, chương trình 72 tiết bắt đầu từ 11/8 đến hết ngày 28/8 - Bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng lòng ghép ANQP cho CB,GV. - Điều tra PC-XMC và cập nhật số liệu. - Tu sửa CSVC, tôn tạo cảnh quan môi trường chuẩn bị cho năm học mới ở trung tâm và các điểm trường. - Xây nhà vệ sinh cho học sinh - Vệ sinh trường, lớp học sạch sẽ trước khi đón học sinh đến trường. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trước khi học sinh đến trường. - Triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện năm học. - Xây dựng kế hoạch giáo dục cho các môn học, các hoạt động giáo dục của các tổ khối. - Phân công công tác đầu năm học. - Tụ trường ngày 29/8/2025. - Xét chế độ HS bán trú, gạo cho học sinh bán trú. - Chuẩn bị khai giảng năm học mới.	
	Chào mừng ngày toàn dân đưa trẻ đến trường và Quốc khánh 2/9	- Tổ chức khai giảng năm học mới 5/9 gắn với kỷ niệm 80 năm thành lập Bộ Giáo dục và Đào tạo (trực tiếp kết hợp trực tuyến). - Phát động phong trào thi đua đợt 1; Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/1982-20/11/2025. - Huy động 100% học sinh ra lớp, nâng cao tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần. - Xây dựng nền nếp lớp học, các hoạt động đầu năm học của nhà trường. - Hoàn thiện trang trí trường, lớp đầu năm học. - Kiểm tra việc huy động, nền nếp và hoạt động đầu	

9	năm học tại tất cả các điểm trường. - Tổ chức khảo sát chất lượng các khối lớp theo kế hoạch của sở. Bàn giao chất lượng học sinh cho giáo viên, ký cam kết chất lượng - Tổ chức khảo sát chọn đội tuyển và tiến hành bồi dưỡng học sinh tham gia đấu trường Vioedu khối 1,2,3,4,5. IOE Tiếng Anh lớp 3,4,5 theo lịch của ban tổ chức. - Thực hiện dạy học lồng ghép Quốc phòng an ninh, phòng chống thiên tai biến đổi khí hậu, phòng chống dịch bệnh, hướng nghiệp, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy,... Lồng ghép giáo dục đạo đức, quyền con người cho học sinh trong các môn học và hoạt động giáo dục. - Thực hiện có hiệu quả việc giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy Tin học, và tích hợp trong các môn học và HĐGD. - Xây dựng kế hoạch, triển khai và thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình GDPT 2018 phù hợp với học sinh. - Tổ chức SHCM đề ra các giải pháp để nâng cao chất lượng dạy và học, đặc biệt là chất lượng HS. - Lập danh sách đề nghị dự án Nuôi em hỗ trợ và tổ chức ăn trưa cho học sinh tại các điểm trường. - Xét chế độ CPHT, Khuyết tật năm học 2025-2026. - Hoàn thiện và duyệt hồ sơ sổ sách của nhà trường tổ CM và giáo viên. - Đăng ký thi đua đầu năm học. - Hoàn thiện thống kê báo cáo đầu năm học. - Hoàn thiện công khai giáo dục niên yết trường. - Kiện toàn ban KT nội bộ trường học. Thông báo kế hoạch kiểm tra. - Kiểm tra công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục - Thực hiện tháng ATGT, tháng Khuyến học - Hoàn thiện dữ liệu phổ cập TH-XMC. Tự kiểm tra công nhận duy trì đạt chuẩn PC GDTH mức độ 3, XMC mức độ 2 cấp xã năm 2025;	
---	---	--

		- Đăng ký mở tài khoản “Vui đọc cùng em” cho CB, GVCN lớp, lập danh sách cử CBQL, GV tham gia tập huấn sử dụng ứng dụng. - Mở lớp sau XMC tại bản Làng Dung. - Hợp phụ huynh học sinh đầu năm học. - Tiếp tục hoàn thiện nhà vệ sinh học sinh và đưa vào sử dụng. - Lập nhu cầu chi quý IV năm 2025. - Thu thập minh chứng chuẩn bị các điều kiện cho thẩm định lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2.	
10	Thi đua lập thành tích Chào mừng 55 năm Bác Hồ gửi thư cho ngành Giáo dục lần cuối 15/10 và ngày PNVN 20/10	- Duy trì tốt tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần. - Nâng cao chất lượng các HĐ dạy và học. - Thực hiện dạy học lồng ghép Quốc phòng an ninh, phòng chống thiên tai biến đổi khí hậu, phòng chống dịch bệnh, hướng nghiệp, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy,... Lồng ghép giáo dục đạo đức, quyền con người cho học sinh trong các môn học và hoạt động giáo dục. - Thực hiện có hiệu quả việc giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy Tin học, và tích hợp trong các môn học và HĐGD. - Thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình GDPT 2018 phù hợp với học sinh. - Rèn luyện cho HS viết chữ đẹp ở các lớp. - Bồi dưỡng đội tuyển tham gia đấu trường Vioedu khối 1,2,3,4,5. IOE Tiếng Anh lớp 3,4,5 theo lịch của ban tổ chức - Duy trì và nâng cao chất lượng học viên lớp sau XMC. - Hưởng ứng tốt tuần lễ học tập suốt đời. - Tổ chức Tết Trung Thu cho học sinh vào ngày 06/10/2025 - Tổ chức Hội nghị CNVC đầu năm học. - Kiểm tra chuyên đề 03 giáo viên, kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 02 giáo viên, - Kiểm tra lớp xóa mù chữ - Kiểm tra công tác thư viện, thiết bị	

		- Nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn, Tổ chức và tham gia thực hiện chuyên đề cấp cụm môn Văn hóa và các môn chuyên. Tổ khối thực hiện chuyên đề chuyên sâu theo kế hoạch. - Tham gia tập huấn sử dụng ứng dụng “Vui đọc cùng em” - Triển khai thực hiện ứng dụng “Vui đọc cùng em” trong tiết đọc thư viện, đọc mở rộng. - Tiếp tục xây dựng cảnh quan trường lớp học. - Tọa đàm kỷ niệm ngày phụ nữ VN 20/10 - Tiếp tục thập minh chứng chuẩn bị các điều kiện cho thẩm định lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2. - Thực hiện dạy học lớp xoá mù chữ giai đoạn 2 theo đúng kế hoạch đã xây dựng.	
11	Thi đua dạy tốt học tốt chào mừng ngày 20/11	- Duy trì tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần; giữ vững nền nếp trường, lớp học. - Tiếp tục nâng cao chất lượng học tập của học sinh các khối lớp. - Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo học sinh yếu; phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu. - Ra đề và kiểm tra giữa học kỳ I đối với khối 4,5. - Kiểm tra chất lượng đọc, viết, tính toán của học sinh và giữ vở sạch chữ đẹp. - Tổ chức dạy học lồng ghép các nội dung: Quốc phòng - an ninh, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, rác thải nhựa, hướng nghiệp, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy...; giáo dục đạo đức, quyền con người trong các môn học và HĐGD. - Thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình GDPT 2018 phù hợp với học sinh. - Thực hiện có hiệu quả việc giáo dục kỹ năng công dân số trong môn Tin học và tích hợp trong các môn học, hoạt động giáo dục. - Dạy học giáo dục địa phương theo kế hoạch. - Thực hiện có hiệu quả ứng dụng “Vui đọc cùng em” trong tiết đọc thư viện, đọc mở rộng.	

		- Duy trì và nâng cao chất lượng lớp sau XMC. - Hoàn thành hồ sơ phổ cập GDTH – XMC, chuẩn bị kiểm tra cấp tỉnh (tháng 12/2025). - Bồi dưỡng thường xuyên, sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch đã xây dựng. - Tổ chức chuyên đề theo tổ/khối; chuyên đề chuyên sâu theo kế hoạch. - Trao đổi kinh nghiệm trong bồi dưỡng, phụ đạo học sinh. - Kiểm tra việc tổ chức bếp ăn tập thể - Kiểm tra công tác kiểm tra đánh giá học sinh giữa học kỳ I - Kiểm tra chuyên đề dạy và học 03 giáo viên, kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 02 giáo viên - Bồi dưỡng học sinh tham gia các cuộc thi, giao lưu: Vioedu (khối 1-5), IOE Tiếng Anh (lớp 3,4,5). - Tổ chức các hoạt động chào mừng 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2025). - Khen thưởng các thầy cô giáo, học sinh có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua. - Thu thập minh chứng, chuẩn bị điều kiện cho thẩm định trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2. - Xét bổ sung các chế độ, chính sách cho học sinh. - Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2:	
12	Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 22/12	- Duy trì tốt số lượng học sinh, nền nếp trường, lớp; nâng cao chất lượng dạy và học. - Ôn tập và kiểm tra chất lượng cuối học kỳ I. - Bồi dưỡng học sinh tham gia Vioedu (khối 1-5), IOE (khối 3,4,5), thi viết chữ đẹp cấp trường. - Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo học sinh. - Thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình GDPT 2018. - Thực hiện có hiệu quả giáo dục kỹ năng công dân số trong môn Tin học và tích hợp các môn học, HĐGD. - Dạy học lồng ghép: Quốc phòng – an ninh, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, rác thải	

		nhựa, hướng nghiệp, ATGT, PCCC, giáo dục hướng nghiệp, đạo đức, quyền con người... - Thực hiện có hiệu quả ứng dụng “Vui đọc cùng em” trong tiết đọc thư viện, đọc mở rộng - Tổ chức dạy xoá mù chữ giai đoạn 2 theo đúng kế hoạch đã xây dựng. - Bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch đã xây dựng. - Nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn, Tổ chức và tham gia thực hiện chuyên đề cấp cụm môn Văn hóa và các môn chuyên. Tổ khối thực hiện chuyên đề chuyên sâu theo kế hoạch. - Kiểm tra chuyên đề 03 giáo viên, toàn diện 02 GV. Tổ VP - Kiểm tra việc tổ chức bếp ăn tập thể - UBND tỉnh kiểm tra công nhận duy trì đạt chuẩn phổ cập GDTH – XMC năm 2025. - Thu thập minh chứng, chuẩn bị điều kiện cho thẩm định trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2. - Kiểm tra chứng từ thu, chi các loại quỹ huy động từ phụ huynh học sinh. - Tổ chức bình xét thi đua HKI căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. - Quyết toán ngân sách năm 2025.	
01	Thi đua hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ học kì I	- Ra đề, ôn tập và kiểm tra cuối học kỳ I; kiểm tra chất lượng đọc, viết, tính toán của HS và VSCĐ. - Hoàn thiện các báo cáo, thống kê, sơ kết học kỳ I. - Kết thúc HKI ngày 16/01/2026; tái giảng HKII ngày 19/01/2026. - Duy trì sĩ số học sinh chuyên cần và nề nếp dạy học đầu HKII. - Nâng cao chất lượng học sinh; tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo HS; ôn luyện HS viết chữ đẹp. - Bồi dưỡng đội tuyển tham gia đấu trường Vioedu (khối 1-5), IOE Tiếng Anh (khối 3,4,5). - Duy trì và nâng cao chất lượng học viên lớp sau	

		XMC. - Nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn, Tổ chức và tham gia thực hiện chuyên đề cấp cụm môn Văn hóa và các môn chuyên. Tổ khối thực hiện chuyên đề chuyên sâu theo kế hoạch. - Thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình GDPT 2018. - Thực hiện có hiệu quả ứng dụng “Vui đọc cùng em” trong tiết đọc thư viện, đọc mở rộng - Thực hiện có hiệu quả giáo dục kỹ năng công dân số trong môn Tin học và tích hợp các môn học, HĐGD. - Thực hiện dạy học lồng ghép: QPAN, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, rác thải nhựa, hướng nghiệp, ATGT, PCCC, giáo dục đạo đức, quyền con người... - Dạy học giáo dục địa phương theo kế hoạch. - Kiểm tra hoạt động dạy và học tại một số điểm trường. - Kiểm tra công tác kiểm tra đánh giá học sinh cuối học kỳ I. - Kiểm tra chuyên đề dạy và học 03 giáo viên, kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 02 giáo viên. - Thu thập minh chứng, chuẩn bị điều kiện cho thẩm định trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2. - Sơ kết thi đua đợt 2; phát động thi đua đợt 3 từ đầu HKII đến hết tháng 3/2026. - Phân bổ ngân sách năm 2026.	
02	Thi đua lập thành tích mừng Đảng mừng xuân mới	- Duy trì tốt số lượng học sinh đi học chuyên cần, ổn định nền nếp dạy học Trước và sau Tết Nguyên đán. - Kiểm tra các hoạt động giáo dục các điểm trường sau tết nguyên đán. - Nâng cao chất lượng học sinh; tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo học sinh. - Thực hiện dạy học lồng ghép: QPAN, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, rác thải nhựa, hướng nghiệp, ATGT, PCCC, giáo dục đạo đức, quyền con người...; dạy học giáo dục hướng nghiệp, giáo dục địa	

		phương theo kế hoạch. - Thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình GDPT 2018 phù hợp với học sinh. - Duy trì và nâng cao chất lượng học viên lớp sau XMC; tổ chức dạy xoá mù chữ giai đoạn 2. - Ra đề và tổ chức kiểm tra giữa học kỳ II (khối 4,5). - Khảo sát chất lượng HS giữa HKII (môn Toán, Tiếng Việt). Kiểm tra chất lượng đọc, viết, tính toán của học sinh và VSCĐ. - Các tổ tổ chức sinh hoạt chuyên môn, thực hiện chuyên đề chuyên sâu theo kế hoạch. - Thực hiện có hiệu quả ứng dụng “Vui đọc cùng em” trong tiết đọc thư viện, đọc mở rộng - Bồi dưỡng đội tuyển tham gia đấu trường Vioedu (khối 1-5), IOE Tiếng Anh (lớp 3,4,5) theo lịch của ban tổ chức. - Tổ chức các hoạt động thi đua mừng Đảng, mừng Xuân (3/2); chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3. - Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4 từ tháng 4/2026 đến hết học kỳ II. - Thu thập minh chứng, chuẩn bị điều kiện cho thẩm định trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2.	
3	Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 8/3 quốc tế phụ nữ. Ngày thành lập Đoàn 26/3	- Duy trì tốt số lượng học sinh, nền nếp dạy học; nâng cao chất lượng dạy và học. - Ra đề và kiểm tra giữa học kỳ II (khối 4,5). - Kiểm tra chất lượng đọc, viết, tính toán của học sinh. - Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo học sinh. - Bồi dưỡng đội tuyển tham gia đấu trường Vioedu khối 1,2,3,4,5. IOE Tiếng Anh lớp 3,4,5 theo lịch của ban tổ chức. - Duy trì và nâng cao chất lượng học viên lớp sau XMC; tổ chức dạy xoá mù chữ giai đoạn 2. - Thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình GDPT 2018. - Thực hiện dạy học lồng ghép: QPAN, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, rác thải nhựa,	

		hướng nghiệp, ATGT, PCCC, giáo dục đạo đức, quyền con người...; dạy học giáo dục hướng nghiệp, giáo dục địa phương theo kế hoạch. - Thực hiện có hiệu quả ứng dụng “Vui đọc cùng em” trong tiết đọc thư viện, đọc mở rộng - Kiểm tra chuyên đề dạy và học 03 giáo viên. Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 02 giáo viên. - Kiểm tra công tác kiểm tra đánh giá học sinh Giữa học kỳ II. - Kiểm tra hoạt động của bộ phận văn thư, hành chính - Nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn, Tổ chức và tham gia thực hiện chuyên đề cấp cụm môn Văn hóa và các môn chuyên. Tổ khối thực hiện chuyên đề chuyên sâu theo kế hoạch. - Lên ý tưởng và làm sản phẩm dự thi Sáng tạo Thanh thiếu niên. - Tổ chức các hoạt động kỷ niệm, phong trào thi đua chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3 và ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3. - Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4 (tháng 4/2025 đến hết HKII). - Thu thập minh chứng, chuẩn bị điều kiện cho thẩm định trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2.	
4	Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 30/4 giải phóng Miền Nam	- Duy trì tốt các hoạt động dạy học, nâng cao chất lượng học sinh. - Tổ chức ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối năm học cho học sinh. - Ra đề và tổ chức kiểm tra định kỳ cuối năm theo đúng kế hoạch. - Tham gia kiểm tra, nghiệm thu, khảo sát chất lượng học sinh theo kế hoạch Sở GD&ĐT. - Thực hiện dạy học lồng ghép: Giáo dục quốc phòng, an ninh, an toàn giao thông, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, phòng chống rác thải nhựa, PCCC. Giáo dục đạo đức, quyền con người, hướng nghiệp, giáo dục địa phương. - Thực hiện có hiệu quả ứng dụng “Vui đọc cùng em”	

		trong tiết đọc thư viện, đọc mở rộng - Thực hiện giáo dục STEM theo định hướng CT GDPT 2018 phù hợp với học sinh. - Thi học sinh viết chữ đẹp cấp trường. - Bồi dưỡng đội tuyển tham gia đấu trường Vioedu khối 1,2,3,4,5. IOE Tiếng Anh lớp 3,4,5 theo lịch của ban tổ chức. - Tổ chức chuyên đề theo tổ khối, chuyên đề chuyên sâu. - Kiểm tra chuyên đề dạy và học 03 giáo viên. Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 02 giáo viên. - Hoàn thiện, đánh giá sáng kiến kinh nghiệm nộp các cấp. - Xét chuyển công tác năm 2026 theo quy định. - Tổ chức dạy xóa mù chữ giai đoạn 2, duy trì và nâng cao chất lượng học viên lớp sau XMC. - Hoàn thiện hồ sơ minh chứng chuẩn bị các điều kiện cho thẩm định lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2.	
5	Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 19/5; Kỷ niệm 72 năm chiến thắng Điện Biên Phủ 07/5	- Tiếp tục ôn tập kiến thức cho học sinh. - Kiểm tra cuối năm học và bàn giao chất lượng học sinh lớp 5; nghiệm thu trẻ 5 tuổi - Thi kết thúc lớp sau XMC. - Kết thúc học kỳ II vào ngày 22/5/2026 - Duyệt học bạ. Xét Hoàn thành Chương trình tiểu học 25/5/2026 - Xếp loại Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên theo chuẩn; đánh giá viên chức cuối năm. - Xét thi đua cuối năm học. - Hoàn thiện các thông kê báo cáo cuối năm. - Bố trí nghỉ phép hè năm 2026. Phân công cán bộ, nhân viên trực hè. - Tổng kết năm học. - Kết thúc năm học ngày 31/5.	

6		- Tiếp tục hoàn thiện phê duyệt hồ sơ HS cuối năm học - Hoàn thiện thống kê, báo cáo cuối năm. - Tổ chức cho CB, NV nghỉ hè - Cán bộ, nhân viên trực hè. - Bảo quản CSVC trong hè.	
7		- Cán bộ, nhân viên trực hè. - Bảo quản CSVC trong hè. - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027.	